TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: 56/2020/QĐST - DS "V/v: Tranh chấp hợp đồng đặt cọc"	*Huế, ngày 19 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2020, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 199/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2019; về việc "Tranh chấp hợp đồng đặt cọc".

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

1. Nguyên đơn: Ông Trần Thanh B và bà Hà Thị Bạch T; Địa chỉ: 21/317 đường Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Bị đơn:

-Bà Phù Ngọc A; Bà Mai Thị Ngọc H; Bà Mai Thị Ngọc P;

Địa chỉ: 05 kiệt 01 đường L, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bà Mai Ngọc Hương Lâm; địa chỉ: 18 kiệt 320 đường B, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bà Mai Thị Ngọc Lan; địa chỉ: 89/16 đường H, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Phù Ngọc A có nghĩa vụ trả cho ông Trần Thanh B và bà Hà Thị Bạch Tsố tiền là: 450.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: (20.000.000 đồng + 4% x 50.000.000 đồng) x 50% = 11.000.000 đồng. Các bên đương sự thỏa thuận bị đơn bà Phù Ngọc A phải chịu

toàn bộ án phí nhưng bà A có đơn xin miễn án phí vì trên 60 tuổi nên bà A được miễn toàn bộ án phí phải chịu.

Trả lại cho Trần Thanh B và bà Hà Thị Bạch T số tiền tạm ứng án phí là 13.500.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 008912 ngày 02 tháng 12 năm 2019.

4. Trường hợp (bản án), quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2004; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Huế;
- TANDND Tỉnh T-T-Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Thái Thị Hồng Vân